|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD VÀ ĐT HƯNG YÊN  **TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC** | **ĐÁP ÁN BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ 1**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN Hóa học** **– Khối lớp 10**  *Thời gian làm bài : 45 phút*  *(không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |
| --- | --- |
| Câu 1 | Nguyên tố có cấu hình electron nào sau đây là kim loại |
|  | 1s22s22p63s23p63d54s2 |
| 1s22s22p63s23p5 |
| 1s22s22p6 |
| 1s22s22p63s23p63d104s24p3 |
| Câu 2 | X có cấu hình e là 1s22s22p63s2. Vị trí của X trong BTH là |
|  | Chu kì 3, nhóm IIA |
| Chu kì 2, nhóm IIIA |
| Chu kì 3, nhóm VIA |
| Chu kì 2, nhóm VIA |
| Câu 3 | Ion nào sau đây là ion đơn nguyên tử? |
|  | Mg2+. |
| SO42- |
| OH-. |
| NH4+ |
| Câu 4 | Chất nào sau đây có liên kết cộng hóa trị có cực? |
|  | HCl. |
| H2. |
| O2. |
| N2. |
| Câu 5 | Liên kết cộng hóa trị được tạo nên giữa hai nguyên tử bằng |
|  | một hay nhiều cặp electron chung. |
| một hay nhiều cặp nơtron chung. |
| lực hút tĩnh điện của các ion. |
| một hay nhiều cặp proton chung. |
| Câu 6 | Trong phản ứng oxi hóa khử, chất oxi hóa là |
|  | chất thu electron. |
| chất thu proton. |
| chất nhường electron. |
| chất nhường proton. |
| Câu 7 | Cấu hình electron nguyên tử nguyên tố X là 1s22s22p5, Công thức hợp chất khí với hidro của X là |
|  | HX. |
| HX2. |
| HX3. |
| HX5. |
| Câu 8 | Trong phân tử nào sau đây có cặp electron chung KHÔNG bị lệch về phía một nguyên tử? |
|  | N2. |
| HCl. |
| H2O. |
| NH3. |
| Câu 9 | Trong phân tử BaF2, nguyên tố F có điện hóa trị là bao nhiêu? |
|  | 1- |
| -1 |
| 7- |
| 2- |
| Câu 10 | Cho 9,76 gam hỗn hợp hai kim loại X và Y thuộc cùng nhóm IIA (MX < MY) và ở hai chu kì liên tiếp tác dụng hết với 100 g dung dịch HCl 36,5% thu được 6,72 lít khí H2 (đktc). Nồng độ phần trăm của dung dịch muối tạo thành từ X sau phản ứng là |
|  | 12,18% |
| 3,08% |
| 12,12% |
| 16,27% |
| Câu 11 | Trong phản ứng: Fe + 2HCl → FeCl2 + H2, chất nào là chất oxi hóa? |
|  | HCl. |
| Fe |
| FeCl2 |
| H2 |
| Câu 12 | Phản ứng nào sau đây là phản ứng oxi hóa khử? |
|  | Mg + 2HCl → MgCl2 + H2↑ |
| Cu(OH)2 + 2HCl → CuCl2 + 2H2O. |
| BaCO3 BaO + CO2. |
| Na2SO4 + BaCl2 → 2NaCl + BaSO4 |
| Câu 13 | Hóa trị của một nguyên tố trong hợp chất ion được gọi là gì? |
|  | Điện hóa trị. |
| Cộng hóa trị. |
| Liên kết cộng hóa trị. |
| Electron hóa trị. |
| Câu 14 | Trong phản ứng Zn + CuSO4 🡪 ZnSO4 + Cu. Nguyên tử Zn đã |
|  | Nhường 2 electron |
| Nhận 2 electron |
| Nhường 2 proton |
| Nhận 2 proton |
| Câu 15 | Các electron của nguyên tử nguyên tố X được phân bố trên 3 lớp, lớp thứ 3 có 5 electron. Số đơn vị điện tích hạt nhân của nguyên tử nguyên tố X là |
|  | 15 |
| 17 |
| 16 |
| 14 |
| Câu 16 | Dựa vào giá trị độ âm điện (Ca:1,00; N: 3,04; H: 2,2; Na: 0,93; K: 0,82), hãy cho biết chất nào sau đây có liên kết cộng hóa trị? |
|  | NH3. |
| CaCl2. |
| KCl. |
| NaCl. |
| Câu 17 | Tìm nhận định KHÔNG ĐÚNG trong các nhận định sau |
|  | Liên kết trong phân tử HCl là liên kết ion |
| Liên kết trong phân tử O2 là liên kết đôi |
| Liên kết trong phân tử N2 là liên kết ba |
| Liên kết trong phân tử H2 là liên kết cộng hóa trị không phân cực |
| Câu 18 | M là kim loại nhóm IIA; X là phi kim có 5e lớp ngoài cùng. Hợp chất A tạo bởi M và X có tổng số hạt cơ bản (p,n,e) là 222, trong đó số hạt mang điện nhiều hơn số hạt không mang điện là 74. Tổng số hạt mang điện trong M2+ nhiều hơn tổng số hạt mang điện trong X3- là 21. Nhận định nào sau đây đúng ? |
|  | Tổng số hạt mang điện của ion X3- là 17. |
| M thuộc chu kì 2 |
| X thuộc chu kì 3 |
| Số hạt electron của ion M2+ là 22 |
| Câu 19 | Cho các phân tử sau : HCl; N2; H2; NaCl. Nhận xét nào sau đây **KHÔNG**đúng |
|  | Trong phân tử H2 các nguyên tử liên kết với nhau bền hơn trong phân tử N2 |
| Liên kết trong phân tử HCl là liên kết cộng hóa trị phân cực |
| Để hình thành phân tử NaCl, nguyên tử Na nhường 1 electron cho nguyên tử Cl |
| Liên kết trong phân tử H2 và phân tử N2 đều là liên kết cộng hóa trị không phân cực |
| Câu 20 | Cho các chất và ion sau: ; HNO3 ; N2; NO; NO2. Nhận xét nào sau đây đúng |
|  | Có 2 trường hợp Nitơ có số oxi hóa +5 |
| Trong N2 số oxi hóa của Nitơ là +2 |
| Trong HNO3 số oxi hóa của Nitơ là +3 |
| Trong NO2  số oxi hóa của nitơ là -4 |
| Câu 21 | Cho các nhận định sau:  (1)Số oxi hóa của nguyên tố trong các đơn chất đều bằng 0  (2)Liên kết trong phân tử CH4 thuộc loại liên kết cộng hóa trị phân cực  (3)Tất cả các nguyên tố nhóm IA đều là kim loại  (4)Phân tử CO2 và phân tử H2O có có cấu tạo thẳng  (5)Tất cả các đồng vị của cùng một nguyên tố đều có số hạt electron như nhau  (6) có 1 nguyên tố mà nguyên tử của nó có lớp electron ngoài cùng là 4s1  Số phát biểu đúng là |
|  | 2 |
| 1 |
| 3 |
| 4 |
| Câu 22 | Ion X- có cấu hình electron lớp ngoài cùng là ns2np6. Tỉ lệ giữa phần trăm khối lượng X trong oxit cao nhất và phần trăm khối lượng X trong hợp chất khí với hidro là 0,3989. Nhận định nào sau đây KHÔNG ĐÚNG ? |
|  | Phần trăm khối lượng hidro trong hợp chất khí với hidro của X là 1,12% |
| X ở chu kì nhỏ |
| Phần trăm khối lượng X trong oxit cao nhất là 38,8% |
| Phần trăm khối lượng X trong hợp chất khí với hidro của X là 97,26% |
| Câu 23 | Tổng số hạt cơ bản (proton, nơtron, electron) của một nguyên tử X là 58. Trong đó số hạt mang điện gấp 1,9 lần số hạt không mang điện. Nhận định nào sau đây *đúng* ? |
|  | X có thể tạo X+ mang cấu hình bền giống khí hiếm |
| Số hạt proton của X là 20 |
| X là phi kim |
| Tổng số electron p của X là 16 |
| Câu 24 | Có các nguyên tố X; Y; Z có cấu hình e như sau  X: 1s22s22p63s2 Y: 1s22s22p63s23p1;  Z: 1s22s22p63s23p64s1  Tính kim loại được sắp xếp theo thứ tự nào sau đây *đúng ?* |
|  | Y <X < Z |
| Z< Y< X |
| X < Y < Z |
| Y< Z < X |
| Câu 25 | R thuộc nhóm VIA. Trong oxit cao nhất của R, oxi chiếm 60% khối lượng. Nhận định nào sau đây *KHÔNG ĐÚNG*? |
|  | Trong hợp chất khí với hidro R chiếm 15,79% về khối lượng |
| R là lưu huỳnh |
| R thuộc chu kì 3 |
| R là phi kim |